

TÒA ÁN NHÂN DÂN
TỈNH CÀ MAU

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số: 65/2025/HS-PT

Ngày 04 - 7 - 2025

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH CÀ MAU

- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Trịnh Xuân Miến

Các Thẩm phán: Ông Nguyễn Trọng Quế

Ông Huỳnh Văn Út

- Thư ký phiên tòa: Ông Huỳnh Khả Khiêm là Thư ký Tòa án nhân dân tỉnh Cà Mau.

- Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân tỉnh Cà Mau tham gia phiên tòa:

Bà Phạm Thị Hồng Yến – Kiểm sát viên.

Ngày 04 tháng 7 năm 2025, tại trụ sở, Tòa án nhân dân tỉnh Cà Mau xét xử phúc thẩm công khai vụ án hình sự phúc thẩm thụ lý số: 61/2025/TLPT-HS ngày 26 tháng 5 năm 2025 đối với bị cáo Hứa Thị Trúc L đối với Bản án hình sự sơ thẩm số 12/2025/HS-ST ngày 04 tháng 4 năm 2025 của Tòa án nhân dân huyện U Minh, tỉnh Cà Mau.

- Bị cáo có kháng cáo:

Họ và tên: **Hứa Thị Trúc L**, sinh ngày 01/01/1981 tại tỉnh Cà Mau.

Nơi đăng ký nhân khẩu thường trú: Ấp 1, xã Khánh Hội, huyện U Minh, tỉnh Cà Mau; nghề nghiệp: Làm thuê; trình độ học vấn: 5/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nữ; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Hứa Văn D và bà Dương Thị D; chồng: Trần Vũ P và có 03 người con; tiền án, tiền sự: Không; Bị cáo tại ngoại; có mặt.

- Bị hại: Không triệu tập

1. Bà Nguyễn Thị X, sinh năm 1963; nơi cư trú: Ấp 6, xã Khánh Hội, huyện U Minh, tỉnh Cà Mau.

2. Bà Phạm Yến O, sinh năm 1994;

3. Bà Huỳnh Phượng L, sinh năm 1978;

4. Ông Trần Văn Đ, sinh năm 1964;

Cùng nơi cư trú: Ấp 1, xã Khánh Hội, huyện U Minh, tỉnh Cà Mau.

5. Bà Trương Diễm K, sinh năm 1981;

6. Bà Võ Thanh T, sinh năm 1988;

7. Bà Nguyễn Thị D, sinh năm 1962;

Cùng nơi cư trú: Ấp 3, xã Khánh Hội, huyện U Minh, tỉnh Cà Mau.

8. Ông Lê Hồng N, sinh năm 1979; nơi cư trú: Ấp 4, xã Khánh Hội, huyện U Minh, tỉnh Cà Mau;

9. Ông Trịnh Văn C, sinh năm 1981; nơi cư trú: Ấp 1, xã Khánh Hội, huyện U Minh, tỉnh Cà Mau.

10. Bà Nguyễn Thị Thúy A, sinh năm 1985, nơi cư trú: Ấp 1, xã Khánh Hội, huyện U Minh, tỉnh Cà Mau.

Ngoài ra còn có 17 người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan khác không có kháng cáo, không bị kháng cáo, kháng nghị. (Không triệu tập)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Từ năm 2016, Hứa Thị Trúc L bắt đầu làm chủ hội đề hường hoa hồng ở những kỳ khai hội, quá trình làm chủ hội, có nhiều dây hội đã mãn. Đến năm 2019 – 2020 do mất cân đối về tài chính, không còn đủ tiền đóng hội chết cho những chân hội đã hết nên L tuyên bố đình hội. Tại thời điểm đình hội còn 04 dây hội tháng chưa mãn, loại hội 2.000.000đ, 3.000.000đ, 5.000.000đ. Trong 04 dây hội chưa mãn L đã tự ý hốt 01 chân hội của hội viên, chiếm đoạt số tiền 67.200.000đ, cụ thể:

Dây hội mở ngày 01/02/2020 (ngày 08/01/2020 âm), loại hội 5.000.000đ, mỗi tháng khai 01 lần, có tổng số 18 người tham gia, gồm 20 chân, đã khai được 11 kỳ, còn 09 kỳ chưa khai. Bị cáo L tham gia 02 chân hết tại kỳ 4 và 5; mượn 01 chân của hội viên Hứa Văn Dol hết tại kỳ thứ 1.

Tại kỳ thứ 10, ngày 24/10/2020 (ngày 08/9/2020 âm), L giả danh lấy tên hội viên “Hồng Nhì Tả” của hội viên Lê Hồng Nhì, bỏ thăm số tiền 1.900.000đ hốt chân hội chiếm đoạt số tiền 67.200.000đ.

Hội viên chưa hết hội: Trần Văn Đ, Lê Hồng N, Trịnh Văn C, Trương Diễm K, Huỳnh Phương L, Nguyễn Thị Thúy A, Nguyễn Thị D, Phạm Yến O, Võ Thị T, Nguyễn Thị X, mỗi người tham gia 01 chân.

Còn lại 03 dây hội tháng L không có thực hiện hành vi chiếm đoạt tiền của hội viên gồm:

- Dây mở ngày 22/3/2019 (ngày 17/02/2019 âm), loại hội 2.000.000đ, có 21 người tham gia, gồm 27 chân, đã khai được 22 kỳ, còn 05 kỳ chưa khai.

- Dây mở ngày 17/10/2019 (ngày 19/9/2019 âm), loại hội 2.000.000đ, có tổng số 20 người tham gia, gồm 27 chân, đã khai được 15 kỳ, còn 12 kỳ chưa khai.

- Dây mở ngày 14/7/2020 (ngày 24/5/2020 âm), loại hội 3.000.000đ, có tổng số 14 người tham gia, gồm 22 chân, đã khai được 06 kỳ, còn 16 kỳ chưa khai.

Bản án hình sự sơ thẩm số 12/2025/HS-ST ngày 04 tháng 4 năm 2025 của Tòa án nhân dân huyện U Minh, quyết định:

Căn cứ điểm c khoản 2 Điều 174; điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51, Điều 54 của Bộ luật Hình sự; Căn cứ khoản 1 Điều 48 Bộ luật Hình sự; khoản 2 Điều 135 và khoản 2 Điều 136 của Bộ luật Tố tụng hình sự; khoản 1 Điều 584, khoản 1 Điều 585, khoản 1 Điều 589 của Bộ luật Dân sự; điểm a, c khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của UBTV Quốc hội quy định về

án phí, lệ phí Tòa án.

- *Tuyên bố*: Bị cáo Hứa Thị Trúc L phạm tội “*Lừa đảo chiếm đoạt tài sản*”; xử phạt bị cáo Hứa Thị Trúc L 01 năm 06 tháng tù.

Ngoài ra, án sơ thẩm còn tuyên về trách nhiệm dân sự, xử lý vật chứng, án phí và quyền kháng cáo theo luật định.

Ngày 17 tháng 4 năm 2025, bị cáo Hứa Thị Trúc L kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt và cho hưởng án treo. Tại phiên tòa, bị cáo giữ nguyên kháng cáo.

- Ý kiến của Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Cà Mau:

Đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng điểm a khoản 1 Điều 355 và Điều 356 của Bộ luật Tố tụng hình sự; không chấp nhận kháng cáo của bị cáo Hứa Thị Trúc L, giữ nguyên bản án sơ thẩm về hình phạt.

- *Bị cáo*: Không có ý kiến tranh luận, chỉ xin giảm nhẹ hình phạt và cho hưởng án treo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1]. Từ năm 2016, bị cáo Hứa Thị Trúc L làm chủ hội để hưởng hoa hồng ở những lần khai hội, đến tháng 11/2020 thì đình hội. Tại thời điểm đình hội, có 04 dây hội tháng chưa mãn. Kết quả điều tra đã chứng minh dây hội mở ngày 01/02/2020 (ngày 08/01/2020 âm), loại hội 5.000.000đ tại kỳ khai hội thứ 10 (24/10/2020) bị cáo đã giả danh hội viên Lê Hồng Nhì bỏ thăm số tiền 1.900.000đ hốt chân hội chiếm đoạt số tiền 67.200.000đ. Với hành vi bị cáo đã thực hiện, số tiền chiếm đoạt nên Tòa án nhân dân huyện U Minh xét xử bị cáo Hứa Thị Trúc L về *Tội lừa đảo chiếm đoạt tài sản* theo điểm c khoản 2 Điều 174 của Bộ luật Hình sự là có căn cứ, đúng với hành vi phạm tội của bị cáo.

[2]. Xét kháng cáo của bị cáo: Hành vi phạm tội của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, xâm phạm đến quyền sở hữu tài sản của người khác một cách trái pháp luật. Án sơ thẩm đã xem xét đầy đủ các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự cho bị cáo như: Quá trình điều tra cũng như tại phiên tòa, bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải; đã khắc phục một phần hậu quả; một số bị hại yêu cầu giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo nên bị cáo được hưởng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm b, s khoản 1 và khoản 2 Điều 51 của Bộ luật Hình sự. Từ đó, áp dụng khoản 1 Điều 54 của Bộ luật Hình sự để quyết định mức hình phạt 01 năm 06 tháng tù là phù hợp.

Tại giai đoạn phúc thẩm, bị cáo tự nguyện nộp 1.300.000đ tiền án phí mà bản án sơ thẩm đã tuyên. Ngày 02/7/2025, bị cáo có cung cấp Đơn của bị hại Trịnh Văn Cường, Huỳnh Phụng Liên đề ngày 14/5/2025 nội dung: Bị cáo có tiếp tục trả cho ông Cường 5.000.000đ, tiếp tục trả bà Liên 10.000.000đ nhưng không được Cơ quan có thẩm quyền xác nhận chữ ký tên nên chưa đủ cơ sở xác định bị cáo đã khắc phục. Đồng thời, số tiền khắc phục không đáng kể so với số tiền bị cáo phải có nghĩa vụ hoàn trả nên không có cơ sở pháp luật để giảm mức hình phạt.

Xét thấy, hành vi phạm tội của bị cáo cần thiết phải áp dụng hình phạt tù có thời hạn, nhằm giáo dục bị cáo trở thành công dân tốt và đáp ứng nhu cầu đấu tranh phòng chống tội phạm tại địa phương trong giai đoạn hiện nay. Do đó, kháng cáo của bị cáo không được Hội đồng xét xử chấp nhận.

[3]. Về phần trách nhiệm dân sự: Do bị cáo không kháng cáo, không bị kháng cáo, kháng nghị nên cấp phúc thẩm không xem xét. Tại giai đoạn phúc thẩm, bị cáo tự nguyện nộp 1.300.000đ tiền án phí mà bản án sơ thẩm đã tuyên (*Biên lai số 0083770 và Biên lai số 0083769 cùng ngày 12/6/2025 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện U Minh*) cũng như việc bị cáo cho rằng có hoàn trả cho ông Cường, bà Liên, vấn đề này sẽ được xem xét tại giai đoạn thi hành án phần trách nhiệm dân sự của bị cáo khi bản án có hiệu lực pháp luật.

[4]. Án phí: Do không chấp nhận kháng cáo nên bị cáo phải chịu án phí hình sự phúc thẩm.

[5]. Các phần khác của án sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị đã có hiệu lực thi hành kể từ khi hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Căn cứ vào điểm a khoản 1 Điều 355; Điều 356 của Bộ luật Tố tụng hình sự;

Không chấp nhận kháng cáo của bị cáo Hứa Thị Trúc L. Giữ nguyên Bản án hình sự sơ thẩm số 12/2025/HS-ST ngày 04 tháng 4 năm 2025 của Tòa án nhân dân huyện U Minh về hình phạt.

2. Áp dụng: Điểm c khoản 2 Điều 174; điểm b, s khoản 1 và khoản 2 Điều 51; khoản 1 Điều 54 của Bộ luật Hình sự. Điểm b khoản 2 Điều 23 của Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH ngày 30 tháng 12 năm 2016 của UBTV Quốc hội về án phí, lệ phí Tòa án.

Tuyên phạt: Bị cáo Hứa Thị Trúc L **01 năm 06 tháng tù** về tội “*Lừa đảo chiếm đoạt tài sản*”. Thời hạn tù được tính kể từ ngày bị cáo chấp hành án.

Án phí hình sự phúc thẩm: Bị cáo Hứa Thị Trúc L phải chịu 200.000 đồng.

3. Các phần khác của án sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị, không có xem xét, đã có hiệu lực thi hành kể từ khi hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:

- Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Cà Mau;
- Công an tỉnh Cà Mau;
- TAND khu vực 2 – Cà Mau;
- VKS ND khu vực 2 – Cà Mau;
- THADS khu vực 2 – Cà Mau;
- Bị cáo, người tham gia tố tụng khác;
- Lưu: Hồ sơ vụ án; Tòa HS; án văn;
- Lưu VT(TM:TANDTCM).

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TOÀ**

Trịnh Xuân Miên

